TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10- TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 256/2026/DS-ST
Ngày: 19-5-2026.
V/v "tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hẩn;

2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10- Tây Ninh.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10- Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Minh Mẫn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 742/2025/TLST-DS ngày 16/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 244/2026/QĐXXST-DS ngày 08/4/2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 200/2026/QĐST-DS ngày 29/4/2026,giữa:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: 2 N, phường X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Khanh T, Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1 (theo Quyết định 1184/2025/QĐ-PC ngày 15/4/2025 v/v ủy quyền ký hợp đồng/ thỏa thuận, văn bản và tham gia tố tụng).

Ông T ủy quyền lại cho bà Đỗ Thị Thanh H, Chức vụ: Chuyên viên Kiểm soát rủi ro (theo Giấy ủy quyền số 278/2025/GUQ-CNTN ngày 30/10/2025); (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn*: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1972; địa chỉ: Số A, đường B, hẻm A, khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh.; Số CCCD: 072……..6 do Cục C về TTXH cấp ngày 0../…./202…..; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S và các lời khai tại Tòa án của người đại diện ủy quyền bà Đỗ Thị Thanh H trình bày:

Ngày 15/7/2024, bà Nguyễn Thị V đề nghị với Ngân hàng TMCP S – chi nhánh T1 (S1 – Tây Ninh) ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng. Ngày 17/7/2024, S1 – Tây Ninh phát hành thẻ tín dụng cho bà V với hạn mức thẻ dược cấp là 20.000.000 đồng (Loại thẻ: ; Số tài khoản thẻ: 3470501259). Từ ngày 25/4/2025 đến nay, bà V không thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho ngân hàng. Mặc dù, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần và xuống nhà làm việc nhưng bà V vẫn không thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng dẫn đến quá hạn. Do bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 25/7/2025 Ngân hàng đã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn.

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà V thanh toán số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 23.036.755 đồng (trong đó: nợ gốc: 13.580.000 đồng, lãi quá hạn: 9.456.755 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 3358226 ngày 15/7/2024 và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

- Bị đơn, bà Nguyễn Thị V đã được Tòa án tống đạt các tài liệu, văn bản tố tụng theo quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên không có lời trình bày.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Tây Ninh trình bày:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

+ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Nguyễn Thị V trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm tính đến

ngày 19/5/2026 là 23.036.755 đồng (trong đó: nợ gốc: 13.580.000 đồng, lãi quá hạn: 9.456.755 đồng) và tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng đã ký cho đến khi thanh toán xong nợ.

Bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Ngân hàng khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bà Nguyễn Thị V, bà V ký hợp đồng tín dụng với mục đích tiêu dùng nên đây là tranh chấp về dân sự và bà V có địa chỉ cư trú tại khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh nên vụ án thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Bà H là đại diện ủy quyền của Ngân hàng TMCP S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bà V được Toà án triệu tập hợp lệ vắng mặt lần thứ 2, Hội đồng xét xử vắng mặt bà V theo khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP S căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1 với bà Nguyễn Thị V đã ký thể hiện: Ngày 10/7/2024, bà Nguyễn Thị V có ký với Ngân hàng TMCP S - Chi Nhánh T1 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng; phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng; căn cứ thu nhập của bà V Ngân hàng đã đồng ý phê duyệt cấp thẻ tín dụng cho bà V với mức hạn sử dụng là 20.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân; lãi suất hiện tại: 33.2 %/năm (2.77%/tháng) lãi suất thay đổi theo từng thời kỳ và được Ngân hàng niêm yết tại . Sau khi được cấp thẻ tín dụng bà V đã thực hiện các giao dịch. Từ ngày 25/4/2025 đến nay, bà V không thanh toán tiền nợ thẻ tín dụng cho ngân hàng. Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần yêu cầu nhưng bà V vẫn không thanh toán nợ thẻ cho Ngân hàng dẫn đến quá hạn. Do bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên ngày 25/7/2025 Ngân hàng đã chuyển dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà V thanh toán số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 23.036.755 đồng (trong đó: nợ gốc: 13.580.000 đồng, lãi quá hạn: 9.456.755

đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 3358226 ngày 15/7/2024 và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng.

[3] Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo cho bà V biết về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng cùng với các tài liệu chứng cứ chứng minh nhưng bà V không có ý kiến cũng như không phản đối những tình tiết, tài liệu, chứng cứ của Ngân hàng. Theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì bà V đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình.

[4] Xét thấy: Căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 15/7/2024 giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh T1 với bà Nguyễn Thị V đã ký. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Thị V đã vi phạm nghĩa thanh toán nợ cho Ngân hàng, Ngân hàng đã liên hệ nhiều lần nhưng bà V vẫn không thanh toán nợ cho Ngân hàng. Do đó, nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày xét xử là 23.036.755 đồng (trong đó: nợ gốc: 13.580.000 đồng, lãi quá hạn: 9.456.755 đồng) và khoản lãi phát sinh từ ngày 20/5/2026 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy Đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 3358226 ngày 15/7/2024 và các Phụ lục điều khoản điều kiện hợp đồng tín dụng là có cơ sở chấp nhận.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Tây Ninh tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được Tòa án chấp nhận nên bà V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.151.000 đồng theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 90; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S đối với bà Nguyễn Thị V. Buộc bà Nguyễn Thị V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 19/5/2026 là 23.036.755 (Hai mươi ba triệu không trăm ba mươi sáu nghìn bảy trăm năm mươi lăm) đồng (trong đó, nợ gốc: 13.580.000 đồng, lãi quá hạn: 9.456.755 đồng).

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong thì bà Nguyễn Thị V còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo Bản án của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị V phải chịu 1.151.000 (một triệu một trăm năm mươi mốt nghìn) đồng.

- Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S tiền tạm ứng án phí đã nộp 368.000 (Ba trăm sáu mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số: 0007856 ngày 16/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Về Thời hạn kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND KV 10- TN;
- THADS KV10- TN;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ (mã hs: 02.D01.149.10.720556).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quốc Hùng